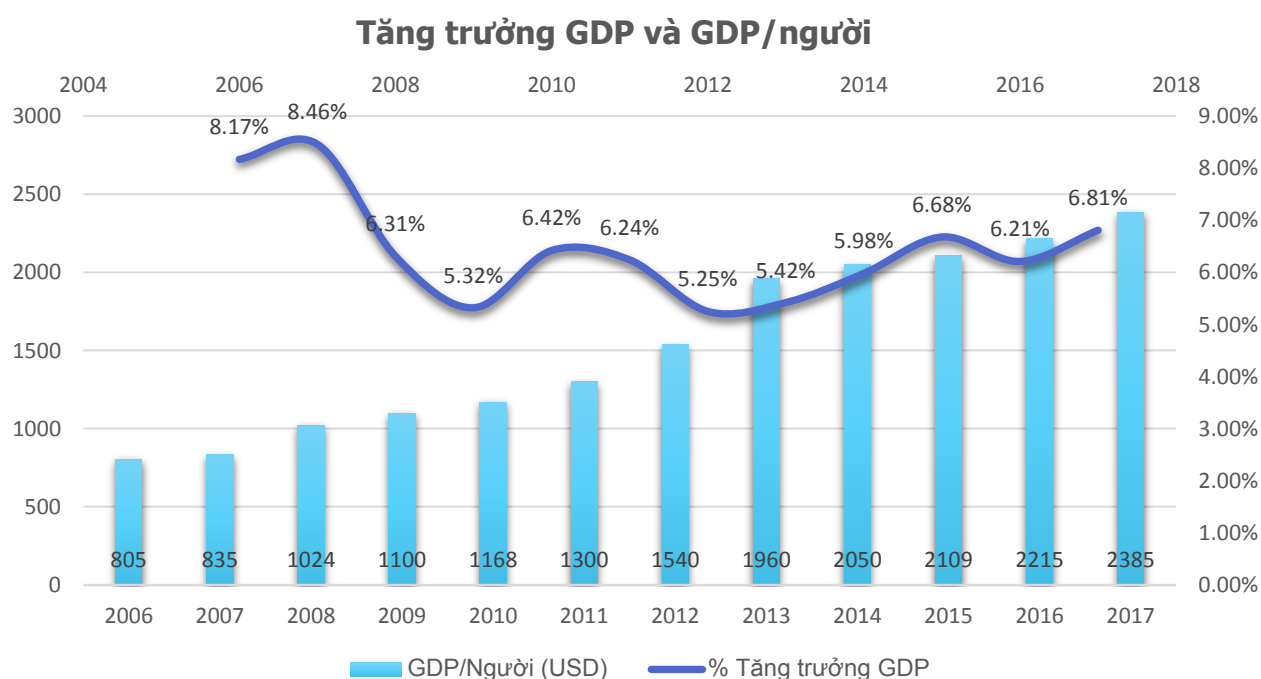
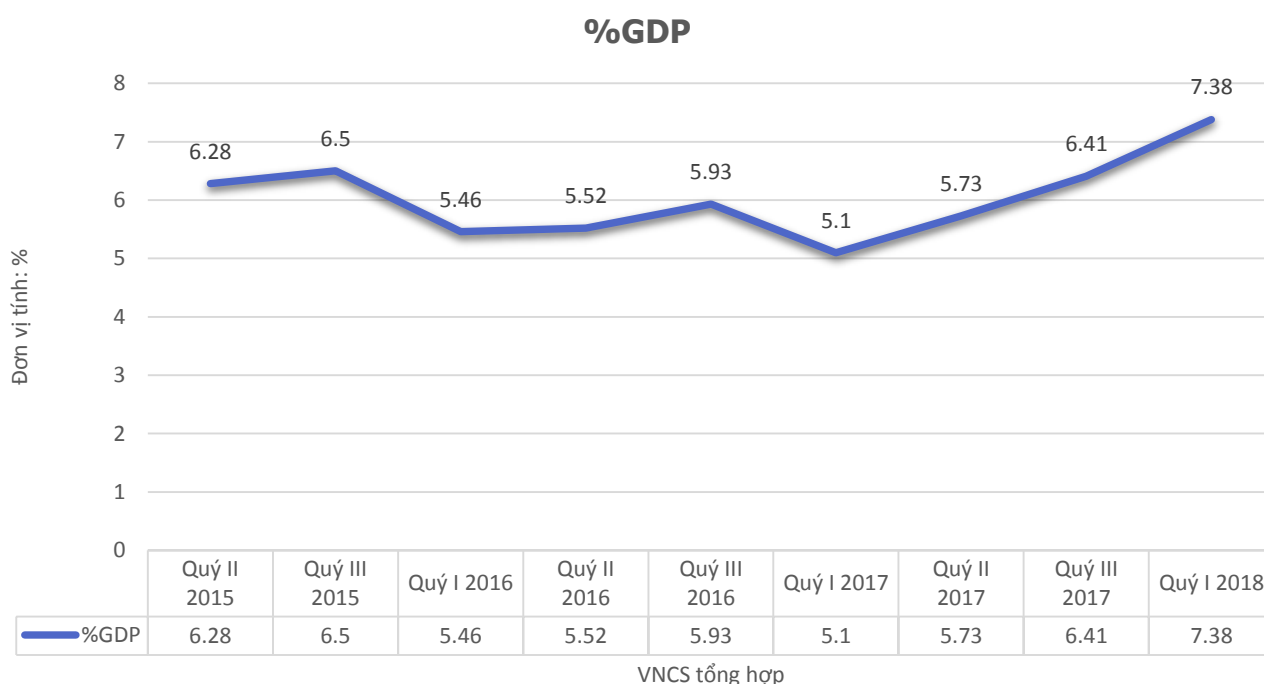


BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 5 tháng đầu năm 2018

1. Tăng trưởng GDP.

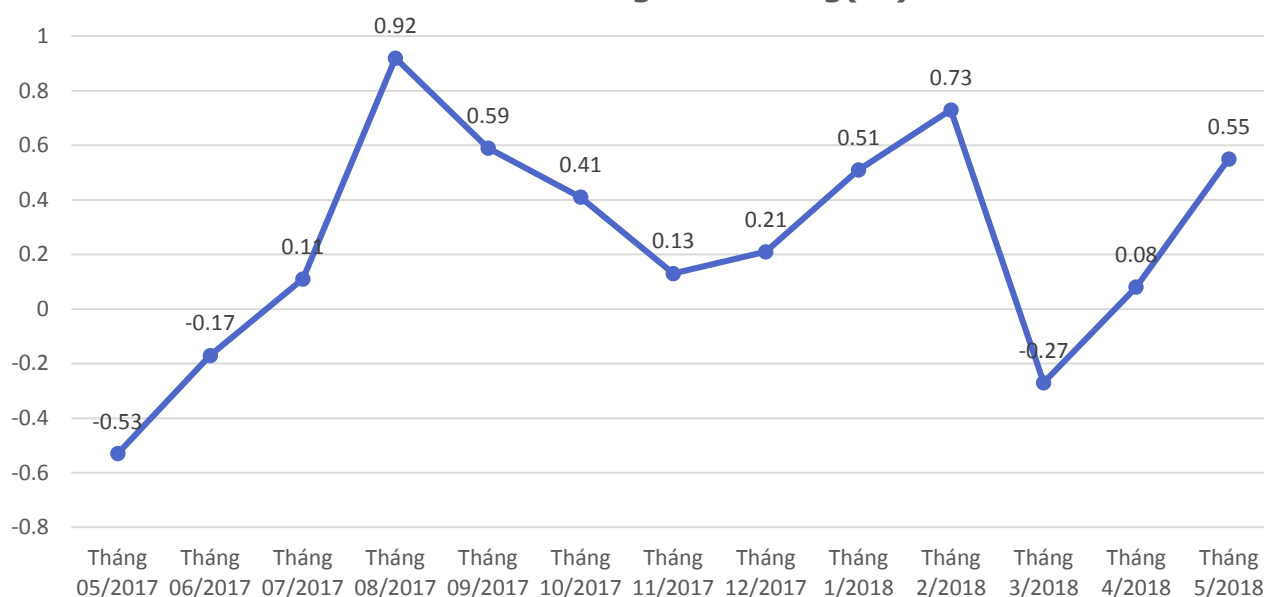
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2018 ước tính tăng 7,38% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất của quý I trong 10 năm gần đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong việc Chính phủ ban hành các giải pháp và chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2018. Trong mức tăng 7,38% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,05%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,70%, đóng góp 3,39 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,70%, đóng góp 2,75 điểm phần trăm.



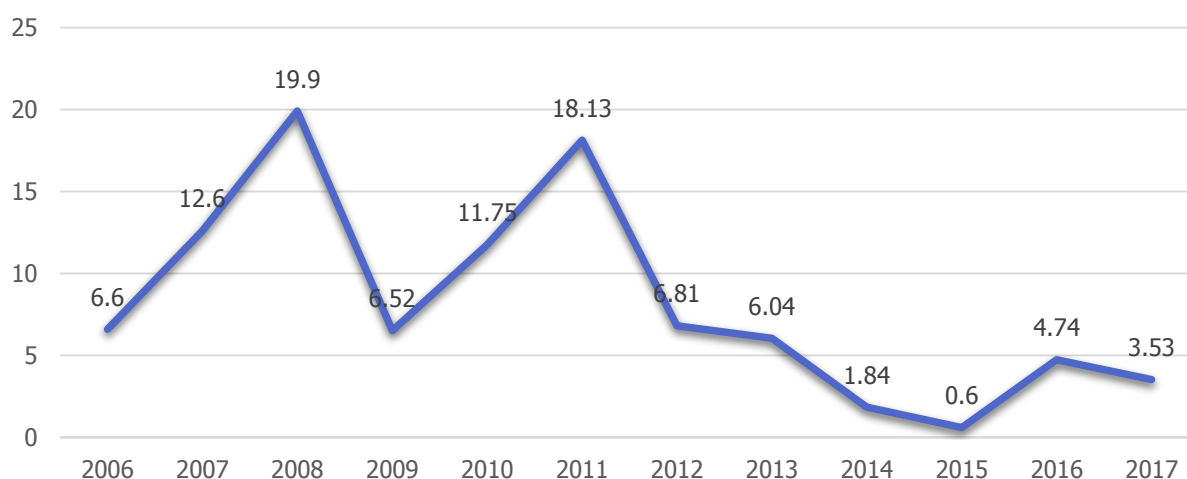
2. Lạm phát, CPI

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2018 tăng 0,55% so với tháng trước, là tháng có CPI tăng cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông có mức tăng cao nhất 1,72%, chủ yếu do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 8/5/2018 và thời điểm 23/5/2018 (tác động làm CPI chung tăng 0,16%). Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,88%, trong đó lương thực tăng 0,03% do giá gạo xuất khẩu tăng nhẹ 0,1% so với tháng trước; thực phẩm tăng 1,2% do giá thịt lợn hơi tăng mạnh 5,85%, làm CPI chung tăng 0,25%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,34% do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,1%; các nhóm: Đồ uống và thuốc lá; văn hóa, giải trí và du lịch; may mặc, mũ nón, giày dép cùng tăng 0,08%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,02%; nhóm giáo dục không đổi; riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,14%.

Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)



% CPI theo Năm



Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2018 tăng 3,01% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. CPI tháng 5/2018 tăng 1,61% so với tháng 12/2017 và tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước.

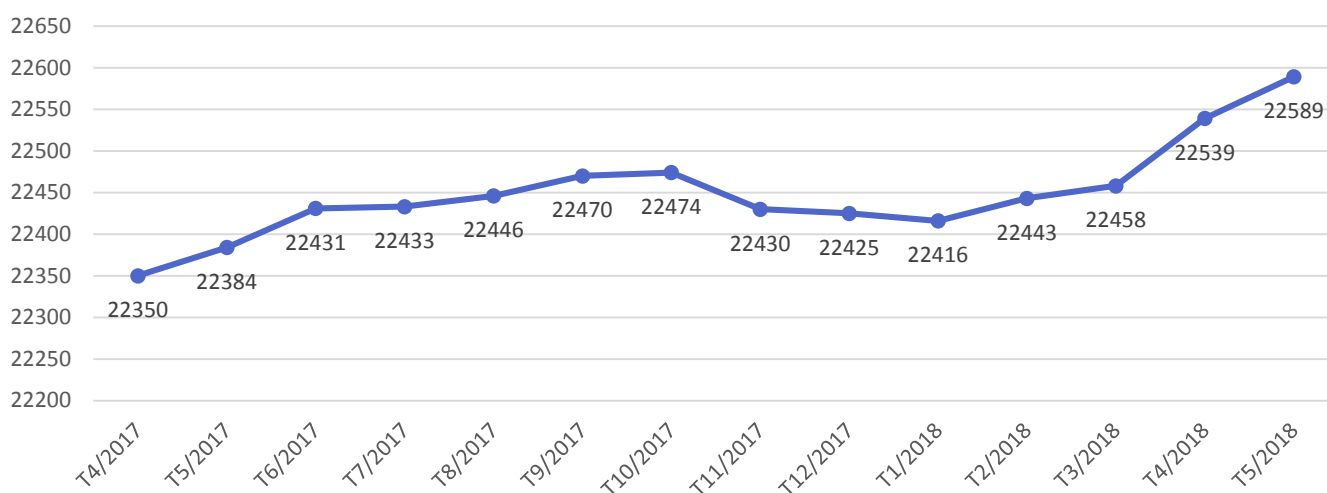
Lạm phát cơ bản tháng 5/2018 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 5 tháng đầu năm nay tăng 1,34% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

3. Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá.

Ngày 29-5, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều chỉnh tỉ giá trung tâm tăng thêm 9 đồng/USD, lên mức 22.605 đồng/USD. Đây là mức tăng cao nhất của tỉ giá từ đầu năm đến nay, tương đương mức tăng 0,84%. Theo các NH thương mại, 4 tháng đầu năm nay, diễn biến tỉ giá tương đối ổn định một phần nhờ vào các yếu tố vĩ mô nội tại vững chắc như tăng trưởng GDP quý I ở mức 7,38% - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, ngoại hối đạt kỷ lục 63 tỉ USD, nguồn vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài đổ vào khả quan... Nhưng tỉ giá đã bắt đầu nhích lên trong những ngày qua do tác động từ biến động trên thị trường quốc tế.

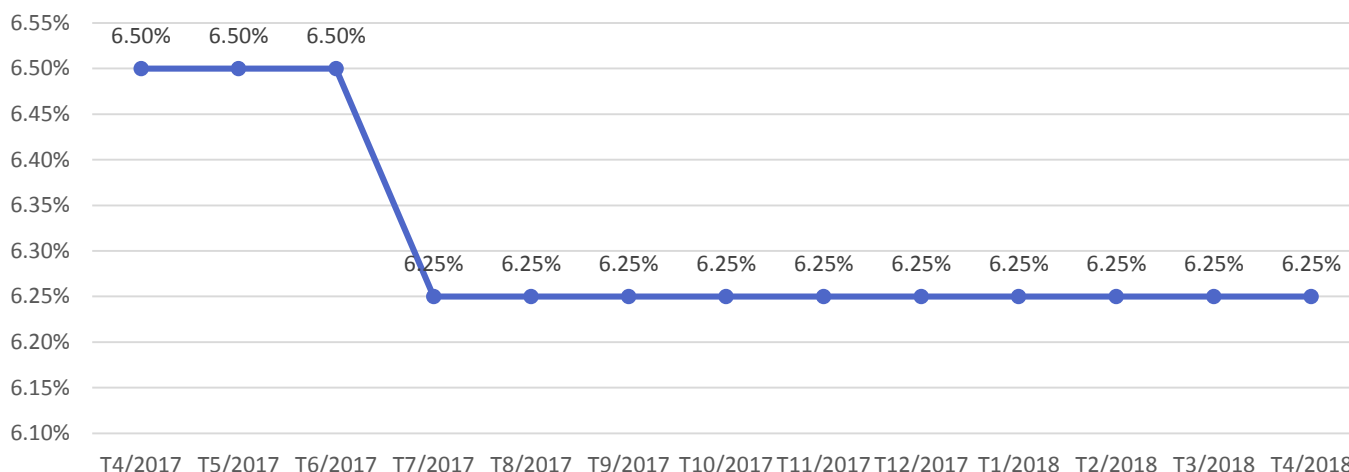
Theo số liệu của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, quý I/2018, tín dụng ngoại tệ tăng 5,4% so với cùng kỳ trong khi tín dụng bằng VNĐ chỉ tăng 3,3% cho thấy cầu vay vốn bằng ngoại tệ tăng cao. Lãnh đạo một số NH nhìn nhận nhu cầu vay ngoại tệ phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (DN) luôn cao trong bối cảnh tỉ giá ổn định thời gian qua và lãi suất vay USD "hấp dẫn" hơn tiền đồng. Ông Đình Công Khương, Chủ tịch HĐQT Công ty Thép Khương Mai, cho biết lãi suất vay USD hiện chỉ ở mức 3,5%-4%/năm trong khi lãi suất vay ngắn hạn bằng tiền đồng khoảng 7%-8%/năm nên vay ngoại tệ giúp DN tiết kiệm chi phí. Tỉ giá ổn định như gần đây càng đem lại lợi ích lớn cho những DN đủ điều kiện vay ngoại tệ.

Tỷ giá USD/VND



Việc đồng USD mạnh hơn cùng với đà tăng của lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ là những chỉ báo không mấy tích cực cho thị trường châu Á, trong đó có Việt Nam. Các khoản vay nước ngoài và nghĩa vụ tài chính bằng đồng USD sẽ đắt đỏ hơn. Sức hút của các thị trường mới nổi và thị trường ngoại biên (gồm cả Việt Nam) trở nên bớt hấp dẫn hơn khi chênh lệch lãi suất thu hẹp, có thể dẫn tới các dòng vốn đầu tư chảy ngược trở về Mỹ.

Lãi Suất Tái Cấp Vốn

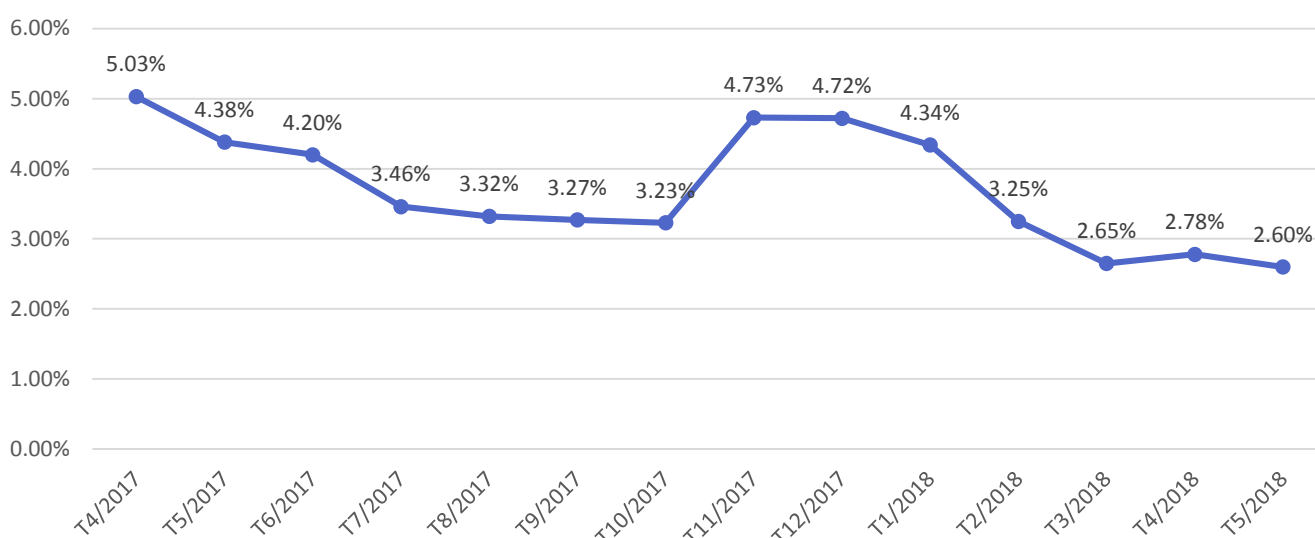


Lãi suất cho vay của các ngân hàng trong tháng 5/2018 không có nhiều biến động. Lãi suất vay vốn để kinh doanh tại các ngân hàng dao động trong biên độ khá rộng; thấp nhất là 5,99%/năm, cao nhất lên đến 9%/năm. Mặc dù lãi suất cho vay của các ngân hàng không giảm nhiều như kỳ vọng trong tháng 5/2018, nhưng khách hàng đi vay tiền ngân hàng có nhiều sự lựa chọn để có được lãi suất thấp nhất. Đợt giảm lãi suất huy động vừa qua, hầu hết ngân hàng đều kéo lãi suất huy động giảm khoảng 0,2-0,5%/năm, đưa lãi suất các kỳ hạn dưới 6 tháng dao động còn 4-5,2% tùy thuộc kỳ hạn cụ thể.

So với các tháng trước, lãi suất tiết kiệm tại các ngân hàng trong tháng 5/2018 không có biến động đáng kể. Sự tăng mạnh về lãi suất tiết kiệm trung và dài hạn được ghi nhận ở nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần. Các ngân hàng dẫn đầu về chi trả lãi suất tiền gửi trung và dài hạn giao động ở mức ở mức 7,8% - 8,5%.

Về lãi suất liên ngân hàng thì đang có chiều hướng giảm dần qua các tháng.

Lãi Suất Liên Ngân Hàng



So sánh giữa các thị trường mới nổi như Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina, Philippines... thì đồng nội tệ giảm khá mạnh so với đồng USD, buộc các Chính phủ phải tăng lãi suất để neo giữ đồng nội tệ, cũng như kìm hãm lạm phát. Ví dụ Argentina đã tăng lãi suất chủ chốt lên 40%, Thổ Nhĩ Kỳ nâng lãi suất thêm 3 điểm phần trăm, Indonesia ngày 30/5 đã nâng lãi suất lần thứ hai chỉ trong vòng 2 tuần nhằm vực dậy tỷ giá đồng nội tệ Rupiah, Philippines thì đã nâng lãi suất hồi đầu tháng 5. Trong khi đó lãi suất của Việt Nam không có biến động, thậm chí lãi suất liên ngân hàng đang có chiều hướng giảm qua các tháng. Ngoài ra VND so USD có mất giá, nhưng đó là xu hướng chung khi Fed tăng lãi suất. Và so sánh với các thị trường trên thì tỷ lệ khá khiêm tốn. Rupiah đã mất giá 3% so với USD, đồng Lira của Thổ Nhĩ Kỳ thì đã giảm giá 11% so với đồng USD từ đầu năm đến nay, tỷ giá đồng Peso so với đồng USD đã giảm 15%...

4. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy sản

Nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa đông xuân ở các địa phương phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và gieo trồng lúa hè thu ở các địa phương phía Nam. Vụ lúa đông xuân năm nay cả nước gieo cấy được 3.101,5 nghìn ha, bằng 99,5% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.127,5 nghìn ha, bằng 98,5%; các địa phương phía Nam đạt 1.974 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 100,1%. Diện tích lúa đông xuân ở miền Bắc giảm 16,6 nghìn ha so với năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Hồng giảm 11,9 nghìn ha chủ yếu do một số địa phương chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang sử dụng cho mục đích khác.

Chăn nuôi trâu bò trong tháng nhìn chung ổn định, chăn nuôi gia cầm tiếp tục đạt khá, chăn nuôi lợn bắt đầu có dấu hiệu tái đàn khi giá thịt lợn hơi đang tăng lên, tuy nhiên thị trường xuất khẩu mặt hàng này vẫn chưa được cải thiện. Đàn trâu cả nước trong tháng ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 3%; đàn gia cầm tăng 6,9%; đàn lợn giảm 5,4%. Tính đến ngày 27/5/2018, cả nước không còn dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

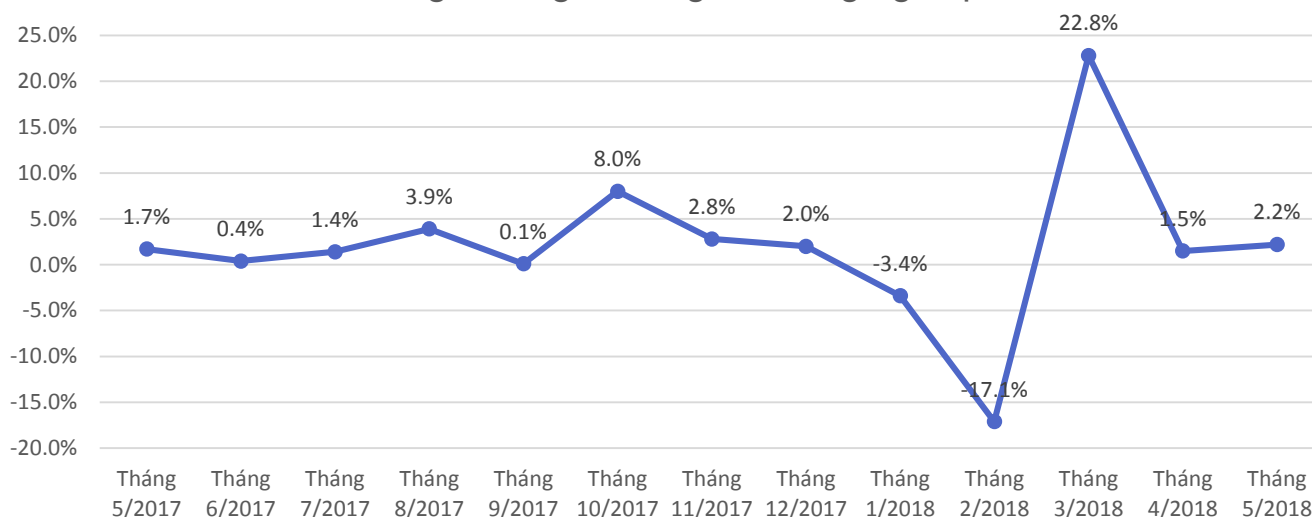
Ngư Nghiệp:

Diện tích rừng trồng tập trung tháng Năm ước tính đạt 25,3 nghìn ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 6,5 triệu cây, giảm 0,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.190 nghìn m³, tăng 8,9%; sản lượng củi khai thác đạt 2,1 triệu ste, giảm 4,5%. Tính chung 5 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 75,8 nghìn ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 29 triệu cây, giảm 0,3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 4.197 nghìn m³, tăng 9%; sản lượng củi khai thác đạt 10,8 triệu ste, giảm 2,3%. Trong tháng Năm, cả nước có 78 ha rừng bị thiệt hại, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 23,9 ha, giảm 65,9%; diện tích rừng bị chặt phá là 54,1 ha, giảm 47,5%. Tính chung 5 tháng đầu năm, diện tích rừng bị thiệt hại là 386 ha, giảm 34,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 115,9 ha, giảm 44,6%; diện tích rừng bị chặt phá là 270,1 ha, giảm 29,3%.

Thủy sản:

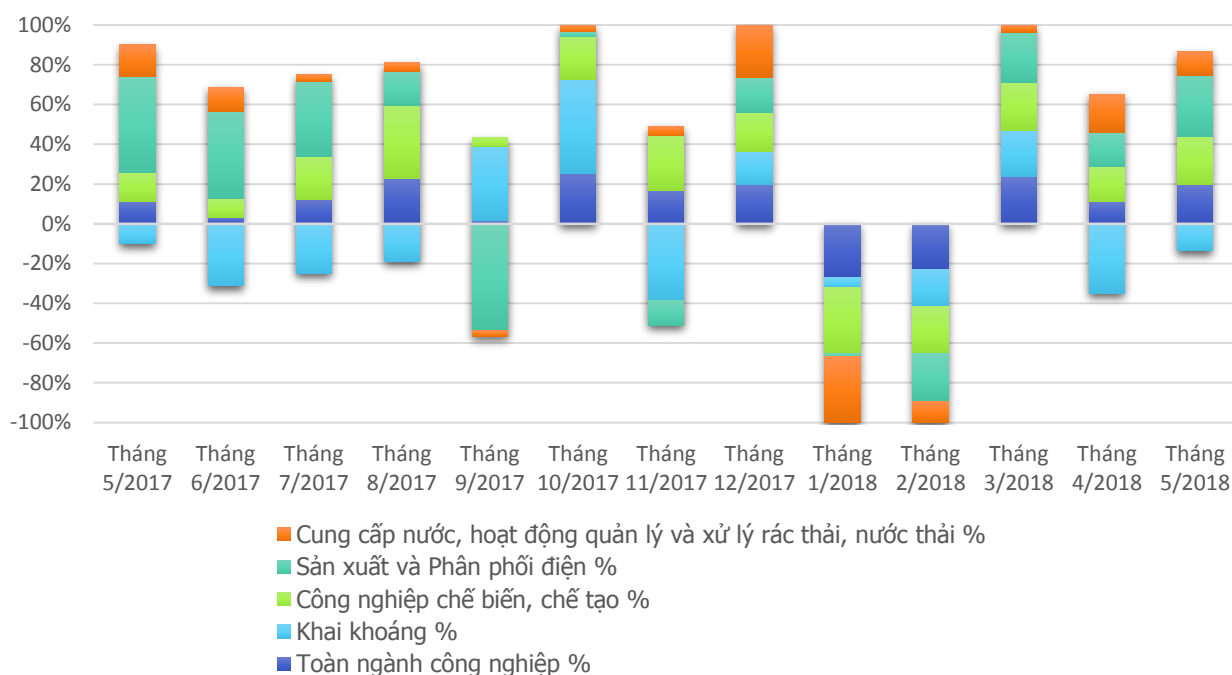
Sản lượng thủy sản tháng Năm ước tính đạt 654,3 nghìn tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 483,6 nghìn tấn, tăng 7,2%; tôm đạt 70,2 nghìn tấn, tăng 11,3%; thủy sản khác đạt 100,5 nghìn tấn, tăng 1,5%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 332,4 nghìn tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 235,2 nghìn tấn, tăng 6,4%; tôm đạt 56,5 nghìn tấn, tăng 12,3%.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 5/2018 ước tính đạt 321,9 nghìn tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 248,4 nghìn tấn, tăng 8%; tôm đạt 13,7 nghìn tấn, tăng 7,5%; thủy sản khác đạt 59,8 nghìn tấn, tăng 4%. Tính chung 5 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước tính đạt 2.806,9 nghìn tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.395,4 nghìn tấn, tăng 6,1%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.411,5 nghìn tấn, tăng 4,4% (sản lượng khai thác biển đạt 1.345,8 nghìn tấn, tăng 4,6%).

5. Sản xuất công nghiệp.**Tăng trưởng toàn ngành công nghiệp**

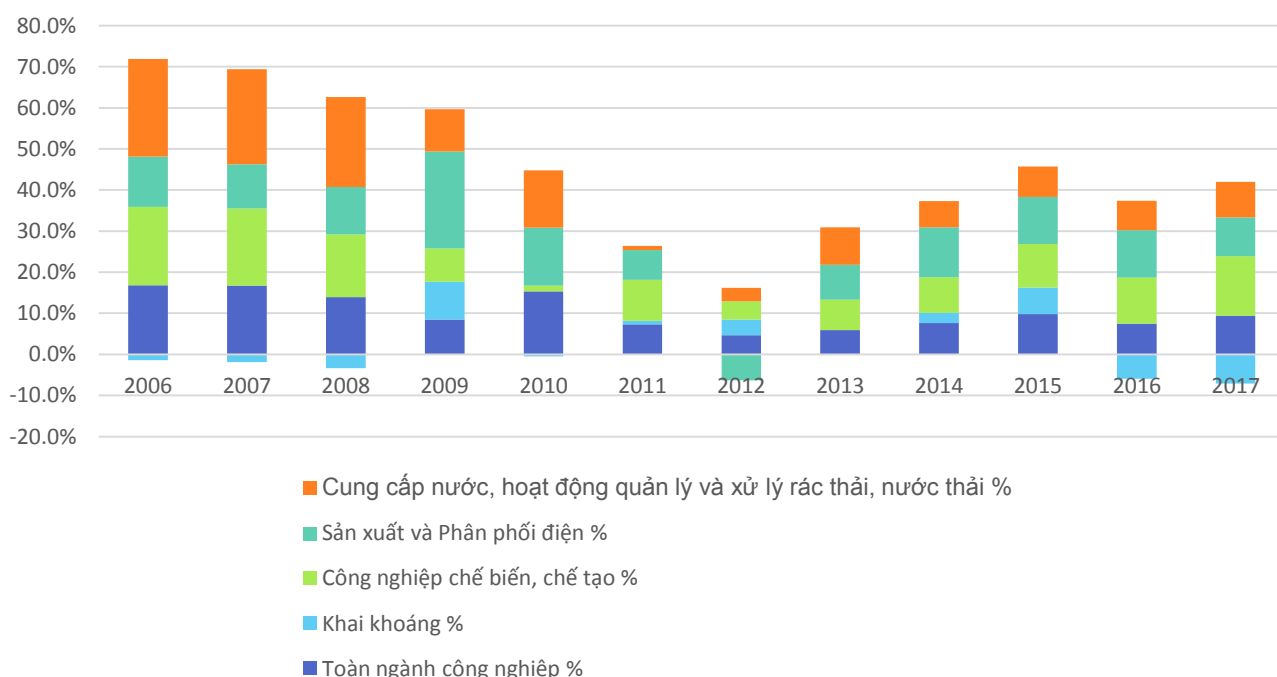
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Năm ước tính tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 7,6%; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 11,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,2%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp



Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,6% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục tăng trưởng cao 11,8%, đóng góp 9 điểm phần trăm vào mức tăng chung nhưng có xu hướng tăng chậm dần (2 tháng đầu năm nay tăng 15,5%; 3 tháng tăng 14,1%; 4 tháng tăng 12,5%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,6%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 2,2%, làm giảm 0,3 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung.

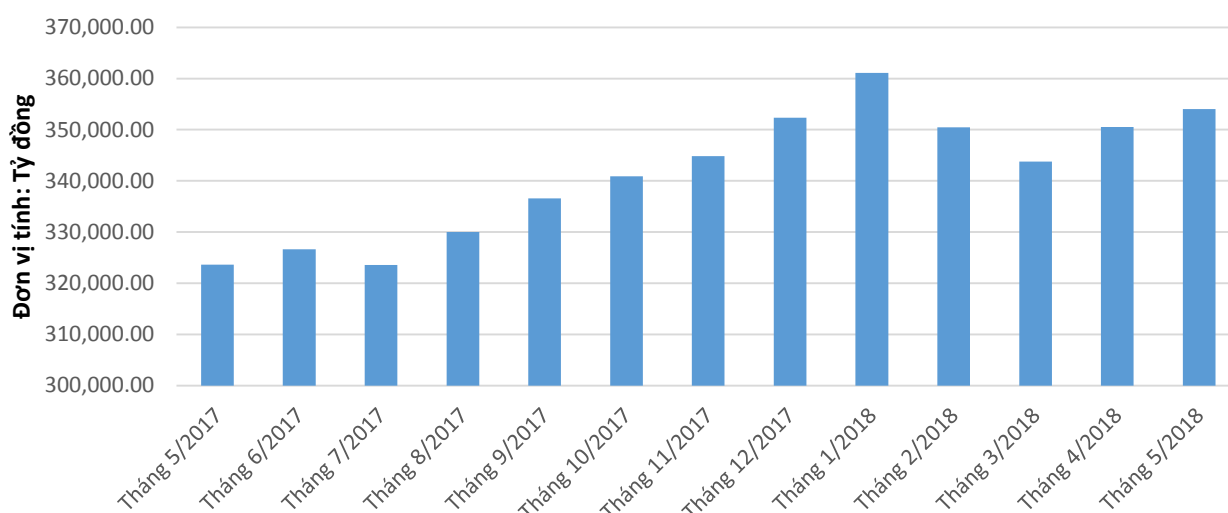
Chỉ số công nghiệp theo năm



6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2018 ước tính đạt 354 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 267 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4% và tăng 11,3%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 42,9 nghìn tỷ đồng, giảm 0,9% và tăng 8,2%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,2 nghìn tỷ đồng, tăng 15,6% và tăng 11,4%; doanh thu dịch vụ khác đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,8% và tăng 6,6%. Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 1.752,7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,3% (cùng kỳ năm 2017 tăng 7,5%).

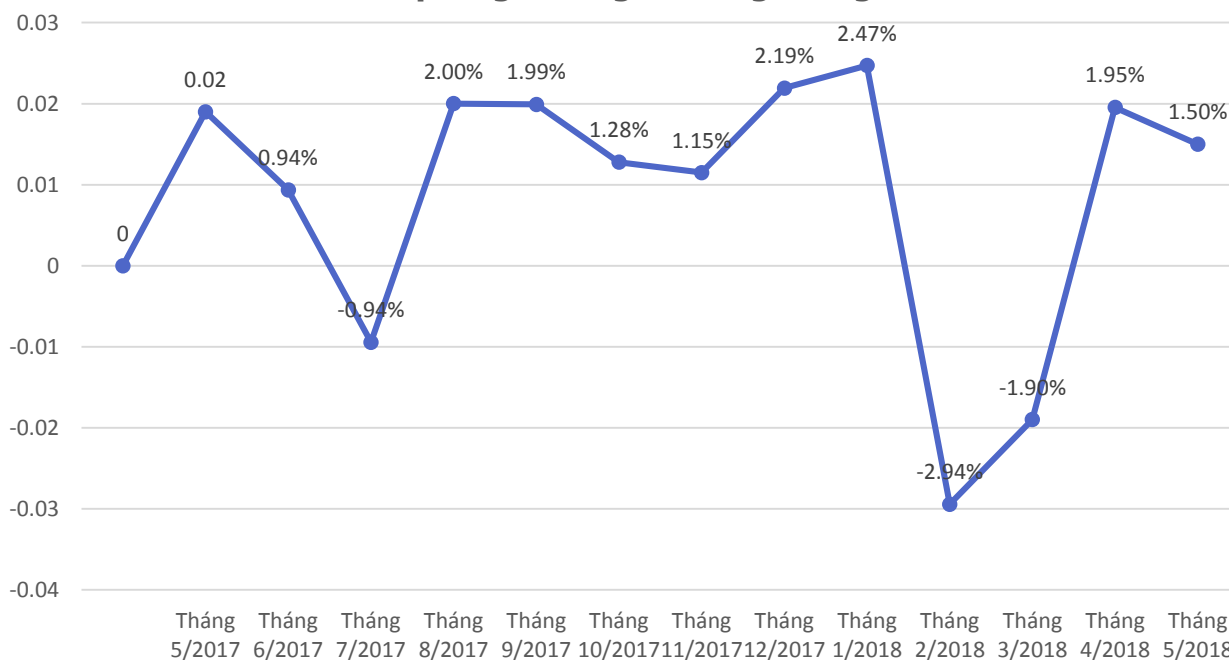
Doanh số bán lẻ hàng tháng



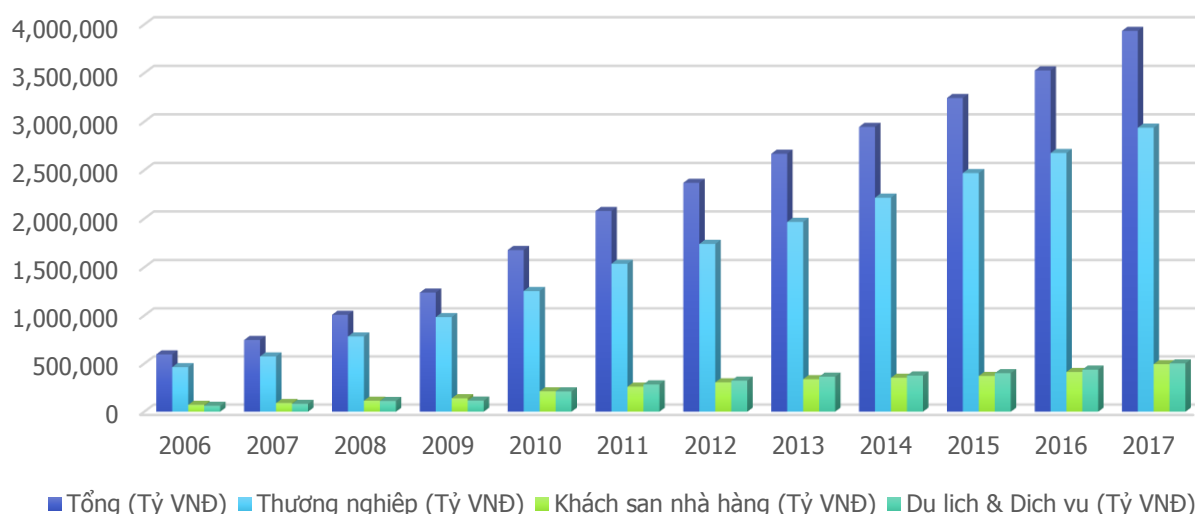
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

■ Bán Lẻ (Tỷ VNĐ)

Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



Bán lẻ theo lĩnh vực tính theo năm



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 5 tháng đầu năm ước tính đạt 1.325,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,6% tổng mức và tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Lương thực, thực phẩm tăng 12,1%; may mặc tăng 12,4%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 9,1%; phương tiện đi lại tăng 8,5%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 5 tháng đầu năm ước tính đạt 214,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,3% tổng mức và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 5 tháng ước tính đạt 196,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,2% tổng mức và tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2017.

7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 4/2018 đạt 18.367 triệu USD, cao hơn 167 triệu USD so với số ước tính, trong đó giày dép cao hơn 158 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện cao hơn 150 triệu USD; sắt thép cao hơn 105 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 61 triệu USD; thủy sản cao hơn 34 triệu USD; rau quả cao hơn 30 triệu USD; phương tiện vận tải và phụ tùng cao hơn 27 triệu USD; xăng dầu, hóa chất cùng cao hơn 22 triệu USD; gạo cao hơn 17 triệu USD; hạt điều và sản phẩm từ chất dẻo cùng cao hơn 15 triệu USD; hàng dệt may thấp hơn 84 triệu USD; điện thoại và linh kiện thấp hơn 517 triệu USD.

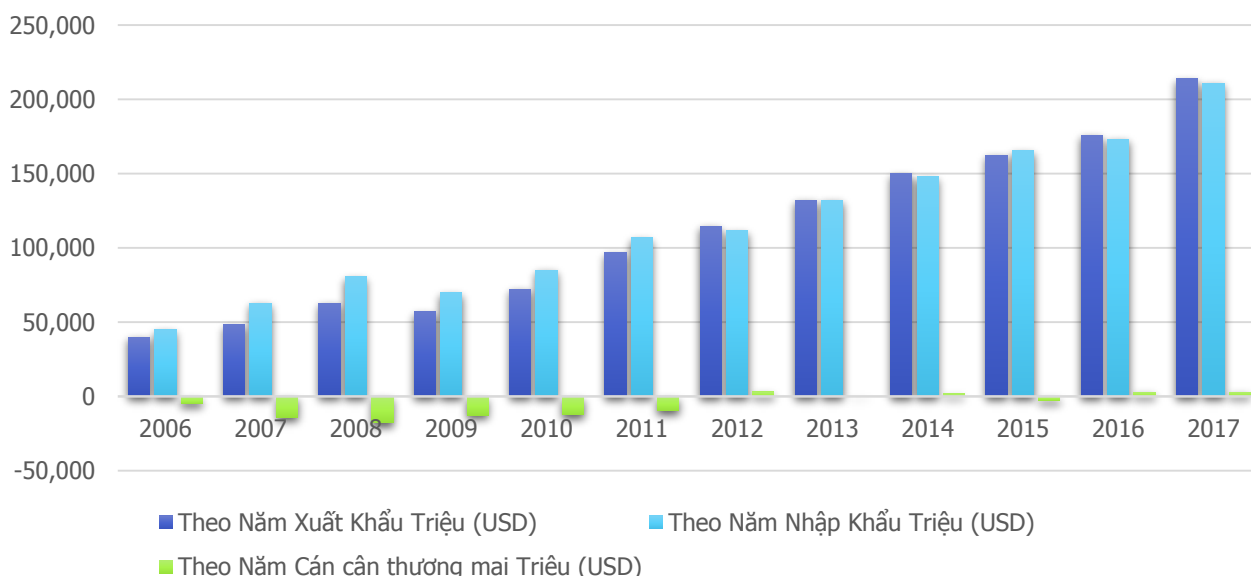
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 5/2018 ước tính đạt 19,20 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5,63 tỷ USD, tăng 1,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 13,57 tỷ USD, tăng 5,8%. Một số mặt hàng xuất khẩu trong tháng Năm có kim ngạch tăng cao: Dầu thô tăng 110,9%; cao su tăng 41,6%; gạo tăng 26,4%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 11,6%; giày dép tăng 11,2%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Năm tăng 7,1%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 14%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 4,5%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 31,4%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 19,9%; hàng dệt may tăng 12,1%.

Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 93,09 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 26,43 tỷ USD, tăng 17,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 66,66 tỷ USD, tăng 15%, chiếm tới 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (giảm 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2017).

Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại theo tháng



Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại theo năm



Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 4/2018 đạt 17.204 triệu USD, thấp hơn 296 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện thoại và linh kiện thấp hơn 139 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng thấp hơn 148 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện thấp hơn 275 triệu USD; vải cao hơn 99 triệu USD; sắt thép cao hơn 35 triệu USD; lúa mì cao hơn 33 triệu USD; phân bón cao hơn 28 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Năm ước tính đạt 19,70 tỷ USD, tăng 14,5% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,30 tỷ USD, tăng 12,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,40 tỷ USD, tăng 16,2%.

Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 89,70 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 36,82 tỷ USD, tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 52,88 tỷ USD, tăng 6,7%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Tư xuất siêu 1,16 tỷ USD. Tháng Năm ước tính nhập siêu 500 triệu USD (sau 4 tháng liên tiếp xuất siêu kể từ đầu năm), chủ yếu do Samsung đã tập trung xuất khẩu các sản phẩm Galaxy S9, S9+ trong tháng Ba làm cho kim ngạch xuất khẩu điện thoại bắt đầu có xu hướng giảm từ tháng Tư. Tính chung 5 tháng đầu năm xuất siêu 3,39 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,39 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 13,78 tỷ USD.

8. Đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm ước tính đạt 24,8 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 4,5 nghìn tỷ đồng; vốn địa phương 20,3 nghìn tỷ đồng. Tính chung 5 tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 96,1 nghìn tỷ đồng, bằng 28,4% kế hoạch năm và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 bằng 28,7% và tăng 5,5%).

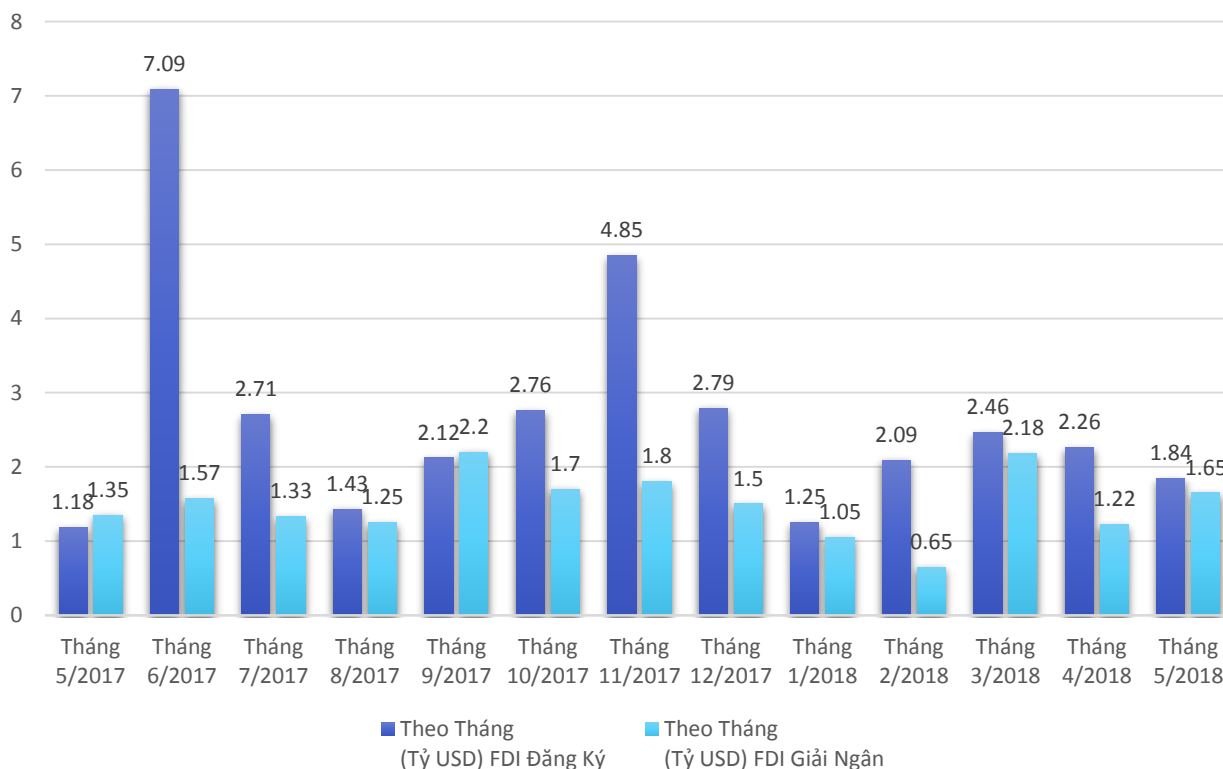
Nhìn chung, tình hình giải ngân và thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước trong 5 tháng đầu năm còn chậm. Các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục nỗ lực tập trung thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, bảo đảm kế hoạch đề ra.

Tính đến ngày 20/4/2018, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 5,1 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018, cả nước có 883 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 3,55 tỷ USD, bằng 76,1% so với cùng kỳ năm 2017.

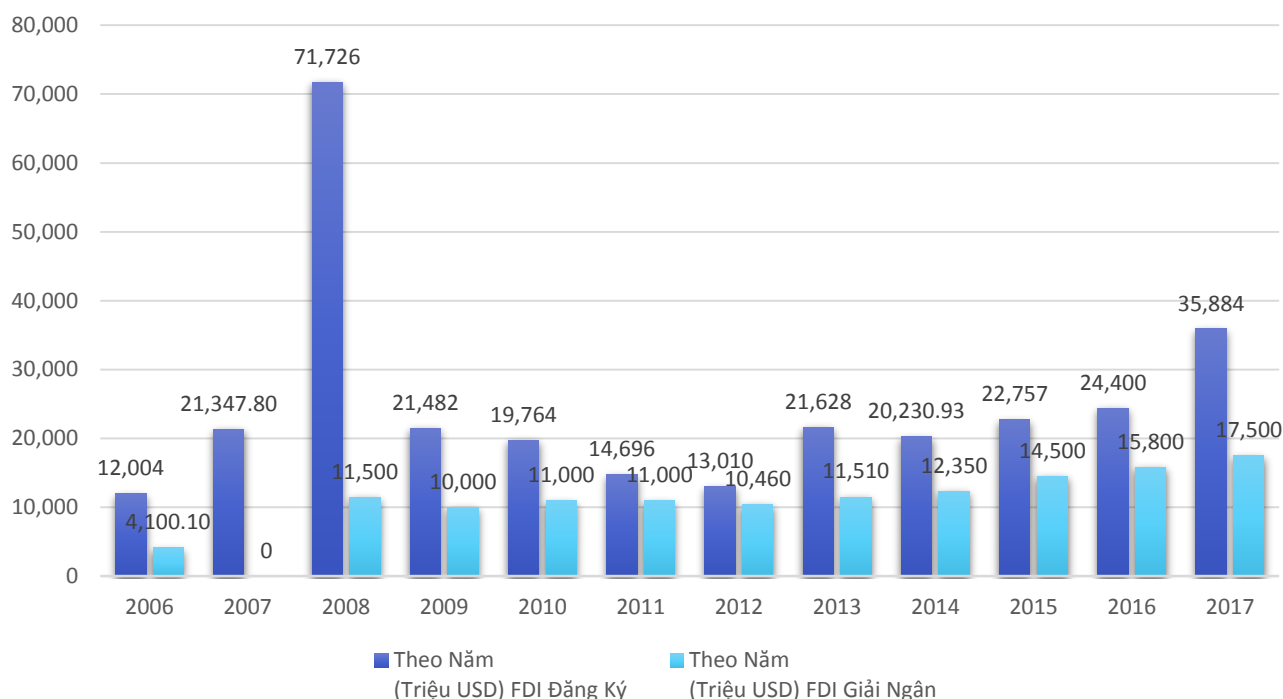
Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/5/2018 thu hút 1.076 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 4.657,4 triệu USD, tăng 14,6% về số dự án và giảm 16,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 393 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 2.492,7 triệu USD, giảm 47,4% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 5 tháng đạt 7.150,1 triệu USD, giảm 30,8% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm ước tính đạt 6,75 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 5 tháng năm 2018 còn có 2.341 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 2,75 tỷ USD, tăng 53,5% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 1.117 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 1,58 tỷ USD và 1.224 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1,17 tỷ USD.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 9,9 tỷ USD, bằng 81,6% so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến ngày 20/5, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 6,75 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017.

FDI Tháng



FDI hàng năm



Về đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài, trong 5 tháng năm nay bên cạnh 48 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài với tổng vốn đầu tư của phía Việt Nam là 144,7 triệu USD, còn có 14 dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm là 40 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 5 tháng đầu năm 2018 đạt 184,7 triệu USD, trong đó lĩnh vực tài chính, ngân hàng đạt 105,8 triệu USD, chiếm 57,3% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 25,4 triệu USD, chiếm 13,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 21 triệu USD, chiếm 11,4%.

9. Thu chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/5/2018 ước tính đạt 490,2 nghìn tỷ đồng, bằng 37,2% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 394,5 nghìn tỷ đồng, bằng 35,9%; thu từ đầu thô đạt 21,7 nghìn tỷ đồng, bằng 60,4%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 73,9 nghìn tỷ đồng, bằng 41,3%.

Trong thu nội địa, thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 51,8 nghìn tỷ đồng, bằng 31,1% dự toán năm; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể đầu thô) 66,3 nghìn tỷ đồng, bằng 29,8%; thu thuế công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài Nhà nước 82,2 nghìn tỷ đồng, bằng 37,7%; thu thuế thu nhập cá nhân 41,1 nghìn tỷ đồng, bằng 42,4%; thu thuế bảo vệ môi trường 14,2 nghìn tỷ đồng, bằng 29,2%; thu tiền sử dụng đất đạt 41,8 nghìn tỷ đồng, bằng 48,6%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/5/2018 ước tính đạt 470,3 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 339,5 nghìn tỷ đồng, bằng 36,1%; chi đầu tư phát triển đạt 82,6 nghìn tỷ đồng, bằng 20,7%; chi trả nợ lãi 46,3 nghìn tỷ đồng, bằng 41,1%.

Như vậy, tính từ đầu năm đến thời điểm 15/5/2018, ngân sách nhà nước bội thu 19,9 nghìn tỷ đồng. Vậy trong tháng 5 này ngân sách bội thu đã tăng thêm 8,6 nghìn tỷ. Còn so với cuối năm 2017 là bội chi 204.000 tỷ đồng thì đây là một kết quả rất khả quan.

10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Trong tháng Năm, cả nước có 11.027 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 104,8 nghìn tỷ đồng, giảm 24% về số doanh nghiệp và giảm 21,5% về số vốn đăng ký so với tháng trước; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 9,5 tỷ đồng, tăng 3,3%; tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 80,5 nghìn người, giảm 24,5%.

Trong tháng, cả nước có 2.306 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 29,7% so với tháng trước; có 6.855 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (bao gồm: 2.043 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và 4.812 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể), tăng 11,7%; có 834 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 39,5%.

Tính chung 5 tháng đầu năm nay, cả nước có 52.322 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 516,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và tăng 6,4% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017[8]; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,9 tỷ đồng, tăng 2,8%.

11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Vận tải hành khách tháng Năm ước tính đạt 382,2 triệu lượt khách, tăng 1,6% so với tháng trước và 16,9 tỷ lượt khách.km, tăng 1,7%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, vận tải hành khách đạt 1.874,5 triệu lượt khách, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước và 82,8 tỷ lượt khách.km, tăng 11,2%.

Vận tải hàng hóa tháng Năm ước tính đạt 135 triệu tấn, tăng 1,2% so với tháng trước và 25,1 tỷ tấn.km, tăng 1,3%. Tính chung 5 tháng, vận tải hàng hóa đạt 659,9 triệu tấn, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước và 122,5 tỷ tấn.km, tăng 6,4%.

12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Năm ước tính đạt 1.161,1 nghìn lượt người, giảm 13,5% so với tháng trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không giảm 11,2%; đến bằng đường bộ giảm 21,6%; đến bằng đường biển giảm 30,2%. So với cùng kỳ năm trước, khách quốc tế đến nước ta tăng 19,4%, trong đó khách đến từ Châu Á tăng 22,2%; từ châu Âu tăng 5,7%; từ châu Mỹ tăng 15,8%, từ châu Úc tăng 9,7%; từ châu Phi tăng 13,9%.

Tính chung 5 tháng đầu năm, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 6.708,4 nghìn lượt người, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 5.383,4 nghìn lượt người, tăng 23,5%; đến bằng đường bộ đạt 1.167,4 nghìn lượt người, tăng 59,9%; đến bằng đường biển đạt 157,6 nghìn lượt người, giảm 6,1%.

TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.**Điểm sáng kinh tế 5 tháng đầu năm 2018:**

- Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2018 dự kiến đạt 182,8 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó xuất khẩu ước đạt 93,1 tỷ USD, tăng 15,8% và nhập khẩu ước tính 89,7 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm xuất siêu 3,39 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,39 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 13,78 tỷ USD.
- Tính từ đầu năm đến thời điểm 15/5/2018, ngân sách nhà nước bội thu 19,9 nghìn tỷ đồng. Vậy trong tháng 5 này ngân sách bội thu đã tăng thêm 8,6 nghìn tỷ. Còn so với cuối năm 2017 là bội chi 204.000 tỷ đồng thì đây là một kết quả rất khả quan.
- Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,6% của cùng kỳ năm 2017.
- Lãi suất không có biến động nhiều, thậm chí lãi suất liên ngân hàng đang có xu hướng giảm dần qua các tháng.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng từ mức 52.7 điểm trong tháng 4 lên 53.9 điểm trong tháng 5. Kết quả này cho thấy sự cải thiện đáng kể nhất của lĩnh vực sản xuất kể từ tháng 4/2017.

Tuy nhiên, riêng trong tháng 5/2018:

- Giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2018 tăng 0,55% so với tháng trước, tăng cao nhất trong 6 năm kể từ năm 2012 trở lại đây. Bên cạnh đó, nhập siêu và tỷ giá tăng vọt trở lại cũng góp phần khiến lạm phát lộ diện rõ nét hơn. Lạm phát cơ bản tháng 5/2018 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 5 tháng đầu năm nay tăng 1,34% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Lạm phát trung bình trong 5 tháng đầu năm 2018 mới chỉ ở mức 3%. Nếu CPI tăng trung bình 0,45%/tháng trong thời gian còn lại của năm, thì mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 4% trong năm nay vẫn đạt được. Mọi thứ, vẫn đang nằm trong tầm tay của Chính phủ.
- Tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 9,9 tỷ USD, giảm 18,4% so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến ngày 20/5, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 6,75 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017. Nguồn vốn FDI giảm là do chính sách của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã thông qua một đạo luật về cải cách thuế lớn nhất trong vòng 30 năm qua và những động thái nâng lãi suất của Fed. Đây là xu hướng chung của các thị trường mới nổi, không riêng gì thị trường Việt Nam.

KẾT LUẬN:

Từ các số liệu thống kê cho thấy những điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam trong 5 tháng đầu năm vẫn có nhiều yếu tố tích cực hơn so với những điểm hạn chế. So sánh giữa các thị trường mới nổi như Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina, Philippines... thì đồng nội tệ giảm khá mạnh so với đồng USD, buộc các Chính phủ phải tăng lãi suất để neo giữ đồng nội tệ, cũng như kìm hãm lạm phát. Ví dụ Argentina đã tăng lãi suất chủ chốt lên 40%, Thổ Nhĩ Kỳ nâng lãi suất thêm 3 điểm phần trăm, Indonesia ngày 30/5 đã nâng lãi suất lần thứ hai chỉ trong vòng 2 tuần nhằm vực dậy tỷ giá đồng nội tệ Rupiah, Philippines thì đã nâng lãi suất hồi đầu tháng 5. Trong khi đó lãi suất của Việt Nam không có biến động, thậm chí lãi suất liên ngân hàng đang có chiều hướng giảm qua các tháng. Ngoài ra việc VND so USD có mất giá, nhưng đó là xu hướng chung khi Fed tăng lãi suất. Và so sánh với các thị trường trên thì tỷ lệ mất giá của VND so với USD khá khiêm tốn. Trong khi đó, thì các đồng ngoại tệ khác mất giá khá mạnh như Rupiah đã mất giá 3% so với USD, đồng Lira của Thổ Nhĩ Kỳ thì đã giảm giá 11% so với đồng USD từ đầu năm đến nay, tỷ giá đồng Peso so với đồng USD đã giảm 15%...

Nền kinh tế Việt Nam vẫn đang khá tốt và ổn định, mặc dù thị trường thế giới đang có nhiều bất ổn. Mọi thứ, vẫn đang nằm trong tầm tay kiểm soát của Chính Phủ.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglec@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hương**
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc & Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Nguyễn Vĩnh Long
Chuyên viên phân tích
Email: longnv@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hương
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Webiste: www.vn-cs.com